TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/7/2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình giữa chị L – anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huề
2. Ông Nguyễn Văn Diệu
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ .
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST- HNGĐ ngày 03/5/2018 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987
Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1986
Đều ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình
(*Chị L, anh H có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 21/3/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2010 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tu chí làm ăn, thường tụ tập chơi bời, với tư cách là người vợ, chị đã khuyên nhủ anh H nhiều lần nhưng đều không có kết quả mà lại còn đánh đập chị, dẫn đến anh chị sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm với anh H không còn, chị xin được ly hôn. Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy L1, sinh ngày 12/6/2011 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 02/5/2015, ly hôn chị xin nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chị và anh H tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

Đối với bị đơn, anh Nguyễn Quang H trình bày: Điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị L trình bày, sau khi kết hôn anh thường làm ăn xa nhà, đến năm 2011 anh về quê vay vốn làm ăn, do không gặp may nên làm ăn bị thua lỗ nên anh lại phải đi làm ăn để trả nợ, đến năm 2014 chị L sinh cháu thứ 2, lúc này do hoàn cảnh khó khăn nên anh quyết định chuyển cả nhà ra thành phố Hải Phòng làm ăn, ở đây được một năm thì chị L tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không có cãi chửi nhau, không có đánh đập, xúc phạm nhau, đến nay vợ chồng anh đã sống ly thân được hai năm, nay chị L có nguyện vọng ly hôn, anh xác định tình cảm cũng không còn, anh nhất trí ly hôn. Về con chung: Có hai con chung là cháu Nguyễn Duy L1, sinh ngày 12/6/2011 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 02/5/2015, ly hôn anh xin nhận nuôi con Nguyễn Duy L1 và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Chúng tôi tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cần xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh H; Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Duy L1, sinh ngày 12/6/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Duy A, sinh ngày 02/5/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị L, anh H có mặt tại phiên tòa. Toà án tiến hành xét xử có mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hôn nhân: Kết quả điều tra thể hiện: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Quang H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hoà thuận được thời gian ngắn thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do sa sút về kinh tế dẫn đến vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Nay chị L có đơn xin ly hôn với anh H, tại phiên tòa anh H nhất trí ly hôn. Điều này chứng tỏ quan hệ vợ chồng giữa chị L, anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy công nhận thuận tình ly hôn giữa chi Lâm và anh H là phù hợp với điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L, anh H có 02 con chung là Nguyễn Duy L1, sinh ngày 12/6/2011 và cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 02/5/2015. Tại phiên tòa, chị L đề nghị được nhận nuôi hai con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, anh H đề nghị được nhận nuôi con Nguyễn Duy L1 và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị L, anh H là chính đáng, căn cứ vào hoàn cảnh và thu nhập thực thế của các bên đương sự, cần giao con Nguyễn Duy L1 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao con Nguyễn Duy A cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi

dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

Tài sản chung, riêng và nợ: Chị L, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do vậy Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận cả án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 55, 81, 82, 83 khoản 1 điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Quang H.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Duy L1, sinh ngày 12/6/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Duy A, sinh ngày 02/5/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, hai bên có quyền đi lại, thăm nom con chung, việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị L nhận chịu cả 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số: 0003613 ngày 02/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị L, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/7/2018).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ
- UBND xã Q – Q
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.

3. Án phí: Bùi Thị Quyên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Chuyển số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Quyên đã nộp theo biên lai số: 0003564 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

Chị Quyên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Cương vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**